

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/9/2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Huy

2. Bà Lữ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Anh Cao Văn T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản Ch, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa (địa chỉ: xã Phú Ngh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Tại phiên tòa chị Hà Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Cao Văn T vắng mặt (lần 2) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2023, Bản tự khai ngày 03/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 19/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình; anh T đã hai lần đi tù vì các tội liên quan đến ma túy. Đến nay anh T được đưa đi cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa từ năm 2021. Từ đó, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định mâu

thuần đã thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Chị và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị H đề nghị chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Hà Thị H còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn (bản sao); Căn cước công dân của chị H; Xác nhận thông tin về nơi cư trú; Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Hà Thị H và của Cao Văn T; Sổ thăm gặp học viên (bản phô tô chứng thực); Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/6/2023; Bản tự khai của chị H; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Về bị đơn*: Theo bản tự khai ngày 10/7/2023 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa, anh Cao Văn T trình bày:

- *Về hôn nhân*: Vợ chồng anh, chị kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ anh là chị Hà Thị H hay đi ngoại tình và đã có con với người đàn ông khác. Nay chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý.

- *Về con chung và về tài sản, công nợ chung*: Anh thống nhất như lời trình bày của chị H. Theo đó, anh và chị H không có con chung, không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2023*, ông Lò Văn D - Trưởng bản Na M, xã Na M cho biết:

- *Về hôn nhân*: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống tại bản Na M, xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội phạm liên quan đến ma túy. Năm 2021 thì anh T được đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa đến nay chưa về. Từ khi anh T đi cai nghiện thì chị H cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Sơn Th, huyện Quan Sơn để sinh sống, không trở về địa phương nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh T không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Về con chung*: Chị H, anh T không có con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Địa phương không rõ chị H, anh T có những tài sản và công nợ chung gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Tại biên bản xác minh ngày 23/8/2023*, ông Phạm Văn Ng - Trưởng bản Chung S, xã Sơn Th cho biết:

- *Về hôn nhân*: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống tại bản Na Mèo, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo địa phương được biết anh T là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy. Đến năm 2021 anh T đi cai nghiện bắt buộc thì chị H cũng về nhà bố mẹ đẻ tại bản Chung S, xã Sơn Th để

sinh sống ổn định đến nay và không còn qua lại với bên gia đình anh T. Nay chị H xin ly hôn anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị H, anh T không có con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Địa phương không rõ chị H, anh T có những tài sản và công nợ chung gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Quan Sơn:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của BLTTDS; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Hà Thị H đối với bị đơn anh Cao Văn T. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn trong các bản tự khai; ý kiến của đại diện VKSND; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị Hà Thị H và anh Cao Văn T các văn bản tố tụng của Tòa án; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn phù hợp với khoản 1 Điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quan Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3]. Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Cao Văn T tự nguyện kết hôn ngày 19/12/2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Na M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T là đối tượng nghiện ma túy, không chăm lo gia đình; đã nhiều lần bị Tòa án xét xử các tội phạm liên quan đến ma túy và hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Thực tế, vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi. Nay xác định không thể sống chung được với nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Cao Văn T.

Qua chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đó là đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/6/2023, bản tự khai ngày 03/7/2023; Biên bản xác minh lấy ý kiến của Trưởng bản Na M ngày 22/8/2023 và Biên bản xác minh lấy ý kiến của Trưởng bản Chung S ngày 23/8/2023 mà Tòa án thu thập. Chứng cứ do bị đơn cung cấp là Bản tự khai ngày 10/7/2023. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của chị H, anh T thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận đơn ly hôn của chị Hà Thị H đối với anh Cao Văn T.

[4]. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Cao Văn T không có con chung với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Cao Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Hà Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 của BLTTDS; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

- Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Cao Văn T.

- Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0006326 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chị H đã nộp đủ án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Na M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn